

Số: 29/KH-BCĐ

Thái Bình, ngày 18 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2020

Thực hiện Kế hoạch số 1518/KH-BCĐTUATTP ngày 27/12/2019 của Ban chỉ đạo liên ngành Trung ương về triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm (ATTP) năm 2020 để tăng cường hơn nữa hoạt động thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, cảnh báo các mối nguy về ATTP, Ban chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan chuyên môn trong việc bảo đảm ATTP.

- Huy động sự tham gia của chính quyền các cấp, ngành, đoàn thể và người dân vào việc bảo đảm ATTP.

- Đánh giá thực trạng việc đảm bảo ATTP của các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý. Kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các trường hợp vi phạm, cảnh báo các mối nguy ATTP, từng bước đưa các hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thông qua kiểm tra, hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ATTP.

- Thông qua kiểm tra, hậu kiểm để tuyên truyền, hướng dẫn cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện các quy định của Luật ATTP, các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành, như: Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, Nghị định số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018, Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/5/2017 của Quốc hội về đẩy mạnh việc thực hiện chính sách pháp luật về ATTP giai đoạn 2016-2020... và các văn bản liên quan.

2. Yêu cầu

- Kiểm tra, hậu kiểm toàn diện việc thực hiện các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP của các cơ sở thực phẩm các sản phẩm thực phẩm kinh doanh lưu thông trên thị trường. Chú trọng hậu kiểm sản phẩm có hồ sơ tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm. Đánh giá thực trạng công tác quản lý về ATTP tại các huyện, thành phố.

- Phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm nhằm kịp thời, phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm

theo quy định của pháp luật, tránh bỏ sót đối tượng, kiểm tra chồng chéo gây khó khăn cho cơ sở.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục các quy định Pháp luật, kiến thức về đảm bảo ATTP cho các đối tượng được kiểm tra.

- Các ngành, các cấp, cơ quan quản lý chủ động triển khai kiểm tra, hậu kiểm thường xuyên, liên tục 12 tháng và các vụ việc phát sinh đột xuất trong năm, theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quy định tại Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; kiểm tra, hậu kiểm cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố theo phân công trách nhiệm quản lý ATTP quy định tại Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ NỘI DUNG

1. Đối với cơ quan quản lý ATTP

Việc triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo ATTP của địa bàn quản lý.

Việc tiếp nhận, thẩm xét các thủ tục liên quan đến công tác đảm ATTP.

Việc triển khai công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, xử lý vi phạm ATTP thuộc phạm vi quản lý.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm

Tập trung xem xét việc thực hiện các quy định về: Hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, ghi nhãn sản phẩm thực phẩm, phụ gia thực phẩm (bao gồm cả chất hỗ trợ chế biến thực phẩm). Quảng cáo sản phẩm thực phẩm, hương liệu, phụ gia thực phẩm. Điều kiện bảo đảm ATTP của cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh, bảo quản, vận chuyển thực phẩm, phụ gia thực phẩm. Chất lượng sản phẩm thực phẩm, hương liệu, phụ gia thực phẩm. Việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP đối với thực phẩm, hương liệu, phụ gia thực phẩm nhập khẩu. Các quy định khác của Pháp luật.

3. Đối với cơ sở dịch vụ ăn uống

Yêu cầu tập trung kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm ATTP, đây là loại hình rất dễ vi phạm về ATTP, thường xuyên phục vụ ăn tập trung đông người nguy cơ tiềm ẩn các bệnh lây truyền qua thực phẩm và ngộ độc thực phẩm đông người, trong đó:

3.1. Bếp ăn tập thể

Bếp ăn tập thể các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp, doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp. Tập trung kiểm tra:

- Điều kiện đảm bảo ATTP (Điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người);

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;
- Quy trình chế biến, bảo quản;
- Lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế;
- Việc đảm bảo dinh dưỡng hợp lý cho người lao động;
- Việc thành lập, duy trì hoạt động của tổ giám sát ATTP tại doanh nghiệp;
- Nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh và các nội dung khác có liên quan.

3.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống gồm

Cơ sở chế biến cung cấp xuất ăn sẵn; bếp ăn trường học, căng tin bệnh viện, nhà hàng, khách sạn. Tập trung kiểm tra:

- Điều kiện đảm bảo ATTP (Điều kiện vệ sinh cơ sở, trang thiết bị dụng cụ, con người);

- Nguồn gốc nguyên liệu, phụ gia thực phẩm;

- Quy trình chế biến, bảo quản;

- Lưu mẫu thức ăn theo hướng dẫn của Bộ Y tế, nguồn nước phục vụ việc chế biến, kinh doanh và các nội dung khác có liên quan.

4. Đối với cơ sở sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, cơ sở sơ chế thực phẩm tươi sống

Ngoài việc chấp hành đầy đủ các thủ tục giấy tờ theo quy định về điều kiện đảm bảo ATTP trong sản xuất, kinh doanh, Cần xem xét việc thực hiện các nội dung ghi tại điều 10,11,23,24,54... của Luật ATTP.

5. Đối với công tác hậu kiểm các sản phẩm, thực phẩm

- Công tác hậu kiểm nhằm kiểm soát bảo đảm ATTP các khâu sản xuất, nhập khẩu, lưu thông trên thị trường, chú trọng hậu kiểm đối với các cơ sở có sản phẩm công bố (tự công bố, đăng ký bản công bố sản phẩm), cơ sở sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh thực phẩm. Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh xây dựng kế hoạch hậu kiểm bảo đảm mục tiêu 100% sản phẩm lưu thông trên thị trường phải được kiểm tra, giám sát 01 lần/năm về công bố sản phẩm và chỉ tiêu an toàn.

- Thông qua công tác hậu kiểm tuyên truyền chính sách pháp luật về ATTP, trách nhiệm của cơ sở, người sản xuất, kinh doanh thực phẩm trong bảo đảm ATTP; phổ biến, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế quy định việc truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; phát hiện xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. PHƯƠNG PHÁP

1. Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP các cấp tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm năm 2020.

2. Các ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương căn cứ chức năng, quyền hạn, phạm vi quản lý xây dựng Kế hoạch kiểm tra phù hợp theo từng ngành. Phối hợp giữa các ngành thành viên, cơ quan chuyên môn và Công an để tăng cường năng lực và hiệu quả đoàn kiểm tra.

3. Trong quá trình kiểm tra, hậu kiểm kết hợp trên cơ sở báo cáo việc chấp hành các quy định của pháp luật về đảm bảo ATTP của cơ sở được kiểm tra, thu thập tài liệu liên quan, kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm, sản phẩm thực phẩm.

4. Lấy mẫu kiểm nghiệm xác định các chỉ tiêu ATTP đối chiếu với các quy định của nhà nước về giới hạn ATTP. Kết quả kiểm nghiệm mẫu được đánh giá theo tiêu chuẩn do cơ sở công bố phải phù hợp với quy chuẩn tương ứng và các quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng

5. Lập biên bản, đánh giá, phân tích hồ sơ quản lý, phân tích kết quả kiểm nghiệm để hoàn thành báo cáo.

6. Kết luận của đoàn kiểm tra và xử lý đối với các trường hợp vi phạm (nếu có) theo quy định.

7. Xử lý vi phạm

Các đoàn kiểm tra khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; tuyệt đối không để thực phẩm không đảm bảo an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường; áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt, như: Đinh chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về ATTP; công bố công khai cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

IV. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Kiểm tra liên ngành

1.1. Tại tuyến tỉnh

- Kiểm tra liên ngành ATTP trong mùa Lễ hội Xuân năm 2020;
- Kiểm tra liên ngành ATTP trong Tháng hành động về ATTP;
- Kiểm tra liên ngành về ATTP trong dịp Tết Trung thu.

Trong các đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị liên quan tổ chức các đoàn tiến hành kiểm tra liên ngành tại các huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm có nguy cơ cao vi phạm về ATTP.

1.2. Tại các huyện, thành phố

Căn cứ vào kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm về ATTP trên địa bàn quản lý đảm bảo phù hợp với quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý ATTP trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, phối hợp với các đoàn kiểm tra, hậu kiểm của tỉnh khi thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trên địa bàn.

2. Kiểm tra chuyên ngành

2.1. Kiểm tra trong ngành Y tế

a) Tại tuyến tỉnh

Để hạn chế, phòng, chống ngộ độc thực phẩm, phòng tránh ngộ độc thực phẩm đồng người xảy ra tại bếp ăn tập thể tại các doanh nghiệp trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Ban chỉ đạo Liên ngành ATTP tỉnh giao:

- Sở Y tế chỉ đạo Thanh tra Sở, Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan triển khai kiểm tra việc chấp hành các quy định về ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Y tế; kiểm tra Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, ghi nhãn sản phẩm thực phẩm, hương liệu, phụ gia thực phẩm, việc thực hiện các quy định về bảo đảm ATTP.

- Chi cục An toàn Vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị chức năng của Liên đoàn Lao động tỉnh, Phòng Quản lý Doanh nghiệp & Lao

động, Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra, tăng cường kiểm tra các bếp ăn tập thể.

Trong quá trình kiểm tra chủ động lấy mẫu hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm theo đúng nguyên tắc phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP quy định tại phụ lục II điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Quý I năm 2020: Kiểm tra về ATTP trong dịp mùa Lễ hội Xuân 2020; kiểm tra ATTP tại các cơ sở phục vụ ăn uống (Nhà hàng, khách sạn, bếp ăn tập thể các doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn), kiểm tra, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

- Quý II năm 2020: Kiểm tra hoạt động về ATTP trong Tháng hành động về ATTP năm 2020, các cơ sở dịch vụ ăn uống (bếp ăn tập thể trong khu công nghiệp, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn), kiểm tra, hậu kiểm cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá lạnh, thực phẩm.

- Quý III năm 2020: Kiểm tra hoạt động về ATTP trong dịp Tết Trung thu; cơ sở kinh doanh phục vụ ăn uống (Bếp ăn tập thể trường học, bệnh viện) kiểm tra, hậu kiểm cơ sở sản xuất dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng, tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm, các sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, hương liệu, phụ gia thực phẩm.

- Quý IV năm 2020: Kiểm tra hậu kiểm các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; sản phẩm dinh dưỡng cho trẻ nhỏ.

b) Tại tuyến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP huyện, thành phố phê duyệt Kế hoạch kiểm tra ATTP trên địa bàn, phối hợp với các đoàn kiểm tra của tỉnh khi triển khai thực hiện các chuyên đề kiểm tra, hậu kiểm trên địa bàn. Thành lập các đoàn kiểm tra trên địa bàn đối với các xã, phường, thị trấn và các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý.

2.2. Kiểm tra, hậu kiểm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tại tuyến tỉnh

* Đơn vị thực hiện:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2020 theo phân công, phân cấp.

* Nội dung thực hiện:

- Kiểm tra việc triển khai, tổ chức ký cam kết đảm bảo ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản tại một số địa phương trên toàn tỉnh theo Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện thẩm định xếp loại, thẩm định định kỳ cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm, thủy sản theo Thông tư 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Thực hiện các chương trình giám sát về ATTP theo các Kế hoạch đã được phê duyệt: Giám sát ATTP nông, lâm, thủy sản năm 2020 (lấy mẫu hậu kiểm chỉ tiêu chất lượng, ATTP các sản phẩm thực phẩm đã tự công bố theo Nghị định số

15/2018/NĐ-CP); giám sát dư lượng các chất độc hại trong thủy sản nuôi; các chương trình giám sát khác. Việc thực hiện Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 13/9/2017 của Ủy ban nhân dân ban hành quy định quản lý chất lượng ATTP nông, lâm, thủy sản và muối trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh. Quyết định số 3631/QĐ-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh phân công, phân cấp trong hoạt động kiểm tra giám sát, thanh tra chuyên ngành ATTP nông, lâm, thuỷ sản trong lĩnh vực nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

- Thực hiện các chương trình thanh tra, kiểm tra về vật tư nông nghiệp, ATTP nông, lâm, thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

* Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 12/2020.

b) Tại tuyến huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP phê duyệt kế hoạch kiểm tra; phối hợp với các đoàn kiểm tra hậu kiểm của tỉnh khi triển khai thực hiện các chuyên đề kiểm tra trên địa bàn.

2.3. Kiểm tra ngành Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh

Sở Công Thương, Cục Quản lý thị trường tỉnh chỉ đạo các phòng chức năng thành lập các Đoàn kiểm tra chủ động kiểm tra, giám sát, hậu kiểm các sản phẩm/nhóm sản phẩm thực phẩm quy định tại phụ lục IV điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

a) Tại tuyến tỉnh

- Quý I năm 2020: Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP trong mùa Lễ hội Xuân năm 2020.

- Quý II năm 2020: Kiểm tra việc thực hiện các qui định của pháp luật về ATTP trong Tháng hành động về ATTP; kiểm tra làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác...

- Quý III năm 2020: Kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu, việc phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trong lưu thông, kinh doanh thực phẩm; kiểm tra làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm

- Quý IV năm 2020: Kiểm tra, việc chấp hành các quy định của pháp luật tại chợ, siêu thị, quy định điều kiện kinh doanh thực phẩm tại các chợ, siêu thị, làng nghề sản xuất, chế biến thực phẩm, cơ sở sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác... Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; việc phòng chống thực phẩm giả, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, gian lận thương mại trong lưu thông, kinh doanh thực phẩm.

- Cục Quản lý thị trường tỉnh chủ động kiểm soát chất lượng, nguồn gốc hàng hóa lưu thông trên thị trường tiếp tục tổ chức triển khai các đoàn kiểm tra liên ngành theo kế hoạch của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, xác định các tuyến, địa bàn, hàng hóa trọng điểm tăng cường kiểm soát tại các cửa khẩu đường bộ, đường biển...khu vực tập kết hàng hóa, các chợ đầu mối, các trung tâm thương mại, các

tuyến đường bộ, đường sông, đường biển. Phân công rõ nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm quản lý, kiểm soát địa bàn, phối hợp với các lực lượng chức năng tăng cường kiểm tra các mặt hàng tiêu dùng nhiều trong dịp Tết như thực phẩm, gia súc gia cầm, rượu, bia, thuốc lá, bánh kẹo, hoa quả... Tăng cường lấy mẫu gửi xét nghiệm để giám định chất lượng đối với các mặt hàng thực phẩm, nhất là thực phẩm nhập khẩu, có dấu hiệu vi phạm về ATTP để đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng. Xử lý nghiêm đối với hàng giả, thực phẩm kém chất lượng đảm bảo ổn định thị trường.

b) Tại huyện, thành phố xã, phường, thị trấn

Căn cứ Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh và tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành huyện về ATTP phê duyệt Kế hoạch kiểm tra, phối hợp với các đoàn kiểm tra của tỉnh khi triển khai thực hiện các chuyên đề kiểm tra hậu kiểm trên địa bàn. Kiểm tra các cơ sở sản xuất, chế biến kinh doanh thực phẩm theo phân cấp quản lý, kiểm tra kiểm soát các sản phẩm thực phẩm tại các làng nghề, các cơ sở chế biến thực phẩm thủ công,

3. Các ngành thành viên

Các ngành thành viên Ban Chỉ đạo căn cứ chức năng, nhiệm vụ của từng ngành, căn cứ kế hoạch của Ban Chỉ đạo tỉnh chủ động kiểm tra chuyên ngành, sẵn sàng phối hợp tham gia công tác đảm bảo ATTP đáp ứng cho công tác kiểm tra, hậu kiểm. Xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật thuộc lĩnh vực ATTP theo quy định. Cụ thể như sau:

3.1. Ban Quản lý Khu kinh tế và các Khu công nghiệp tỉnh

- Phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế, Liên Đoàn lao động tỉnh, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát về ATTP tại các bếp ăn tập thể, các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp... vận động 100% cơ sở có bếp ăn tập thể trong khu vực quản lý ký cam kết thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về ATTP.

- Phối hợp với Sở Y tế, các ngành liên quan trong công tác điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm trong khu vực quản lý.

3.2. Liên đoàn Lao động tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp cơ quan chức năng kiểm tra, giám sát về ATTP, vận động doanh nghiệp đảm bảo suất ăn ca có chất lượng nhằm đảm bảo ATTP cho người lao động tại các doanh nghiệp.

- Thông tin kịp thời cho Sở Y tế, các ngành liên quan khi nhận được cảnh cáo về nguy cơ mất ATTP.

3.3. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hậu kiểm về quảng cáo thực phẩm của các cơ quan báo chí của tỉnh. Xử lý kịp thời các thông tin trái chiều, không chính xác, gây ảnh hưởng đến uy tín của tập thể, cá nhân sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương và các đơn vị có liên quan cung cấp thông tin cho báo chí để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về ATTP, các hoạt động đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh.

3.4. Công an tỉnh

- Phối hợp các sở, ngành trong công tác kiểm tra, kiểm soát ATTP, phân công rõ nhiệm vụ, xác định rõ trách nhiệm quản lý. Tiếp nhận, điều tra, xử lý và truy tố các vụ việc vi phạm về ATTP của cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh thực phẩm gây nguy hại sức khỏe người tiêu dùng.

- Phối hợp điều tra xử lý ngộ độc thực phẩm và bệnh truyền qua thực phẩm.

3.5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện; hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, thành phố phối hợp với chính quyền cùng cấp tổ chức tuyên truyền, vận động phổ biến pháp luật, kiến thức ATTP và tăng cường hoạt động giám sát, phát hiện, lén án các trường hợp sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ nông sản, thực phẩm không an toàn trên địa bàn.

- Tập hợp, xử lý và chuyển các phản ánh, kiến nghị, phát giác của nhân dân về hành vi vi phạm pháp luật ATTP ở các khu dân cư, các địa phương, đơn vị đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra, kiểm tra đột xuất

- Khi phát hiện có nguy cơ về an toàn thực phẩm, vi phạm ATTP thông qua phản ánh của tổ chức, cá nhân, hoặc theo chỉ đạo của cấp trên, các sở, ngành căn cứ chức năng quản lý nhà nước về ATTP chủ động thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Trường hợp vi phạm vượt quá thẩm quyền xử lý của đoàn kiểm tra, thì lập hồ sơ chuyển cơ quan thẩm quyền xử lý theo quy định

V. XỬ LÝ VI PHẠM

Các căn cứ để xử lý vi phạm

- Các Nghị định của Chính phủ: Số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; số 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP; số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; số 90/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y; số 31/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giống cây trồng, bảo vệ và kiểm dịch thực vật; số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/7/2017 về kinh doanh rượu; số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015

sửa đổi, bổ định một số điều của Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ người tiêu dùng; số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ về ghi nhãn;

- Các Thông tư của Bộ Y tế: Số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 quy định hoạt động kiểm tra ATTP trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế; số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế; số 14/2011/TT-BYT ngày 01/4/2011 hướng dẫn lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh ATTP;

- Các Thông tư của Bộ Khoa học và Công nghệ: Số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; số 12/2017/TT-BKHCN ngày 28/9/2017 ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường;

- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

VI. BÁO CÁO KẾT QUẢ

Các ngành thành viên báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm của ngành mình về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành ATTP tỉnh (Qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương theo quy định. (Có mẫu báo cáo đính kèm theo)

- Báo cáo 06 tháng: Trước ngày 20/6/2020.
- Báo cáo năm 2020: Báo cáo nhanh trước ngày 10/12/2020, báo cáo tổng hợp trước ngày 20/12/2020.

Đối với các đợt thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Nguyên đán, thanh tra, kiểm tra trong Tháng hành động vì ATTP, thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu, các ngành và các huyện, thành phố gửi báo cáo về Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm, Sở Y tế theo thời gian quy định ghi trong kế hoạch triển khai của từng đợt.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm ATTP năm 2020 từ các nguồn bảo đảm ATTP năm 2020 của Trung ương, nguồn ngân sách tỉnh và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Trên đây là kế hoạch thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm về ATTP năm 2020, yêu cầu đơn vị triển khai thực hiện./.pz

Nơi nhận:

- BCĐ liên ngành Trung ương (Bộ Y tế);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thành viên BCĐ tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- BQL khu Kinh tế và các Khu CN tỉnh;
- Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Chi Cục ATVSTP, Sở Y tế;
- Lưu: VT, VX, TH

KT. TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Nguyễn Thị Linh

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM

1. Công tác tham mưu chỉ đạo, điều hành
2. Công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm
3. Công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các huyện, thành phố.

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP	Số cơ sở không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP
1	Sản xuất, chế biến			
2	Kinh doanh			
3	Dịch vụ ăn uống			
	Tổng số (1 + 2 + 3)			

4. Công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm

Bảng 1 Kết quả kiểm tra tuyến huyện, thành phố

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt
1	Sản xuất, chế biến			
2	Kinh doanh			
3	Dịch vụ ăn uống			
	Tổng số (1 + 2 + 3)			

Bảng 2: Kết quả kiểm tra tuyến xã, phường, thị trấn

TT	Loại hình cơ sở thực phẩm	Tổng số cơ sở	Số cơ sở được kiểm tra	Số cơ sở đạt
1	Sản xuất, chế biến			
2	Kinh doanh			
3	Dịch vụ ăn uống			
	Tổng số (1 + 2 + 3)			

Bảng 3: Tình hình vi phạm và xử lý vi phạm

TT	Tổng hợp tình hình vi phạm	Số lượng	Tỷ lệ % so với số được kiểm tra
1	Tổng số cơ sở được kiểm tra		
2	Số cơ sở có vi phạm		
3	Số cơ sở vi phạm bị xử lý		
Trong đó:			
3.1	Hình thức phạt chính:		
	Số cơ sở bị cảnh cáo		
	Số cơ sở bị phạt tiền		
	Tổng số tiền phạt		

3.2 Hình thức phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả				
*	Số cơ sở bị đóng cửa			
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành sản phẩm			
	Số sản phẩm bị đình chỉ lưu hành			
*	Số cơ sở bị tiêu huỷ sản phẩm			
	Tổng số loại sản phẩm bị tiêu hủy			
*	Số cơ sở phải khắc phục về nhẫn			
	Số loại sản phẩm có nhẫn phải khắc phục			
*	Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo			
	Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành			
*	Các xử lý khác			
3.3	Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý			
3.4	Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở)			

5. Tình hình ô nhiễm thực phẩm

TT	Loại xét nghiệm	Kết quả xét nghiệm mẫu		
		Tổng số mẫu xét nghiệm	Số mẫu không đạt	Tỷ lệ % không đạt
1	Xét nghiệm nhanh			
2	Xét nghiệp tại labo			
2.1	Hóa lý			
2.2	Vi sinh			
	Cộng			

6. Tình hình ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm và việc khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm

TT	Chỉ số	Năm (Từ..... đến.....)	Số cùng kỳ năm liền kề	So sánh
1.	Số vụ (vụ)			
2.	Số mắc (ca)			
3.	Số chết (người)			
4.	Số đi Viện (ca)			
5.	Nguyên nhân (cụ thể)			

7. Đánh giá thực trạng, giải pháp đảm bảo an toàn thực phẩm

8. Kiến nghị, đề xuất